

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ quý I năm 2024 tại Bệnh viện thành phố Thủ Đức

Nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đáp ứng sự hài lòng của bà mẹ sinh con tại Bệnh viện đồng thời cải tiến phương thức phục vụ người bệnh ngày càng tốt hơn, Bệnh viện đã triển khai việc khảo sát thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ tại Bệnh viện năm 2024, kết quả khảo sát như sau:

I. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

I. Thông tin chung

46 bà mẹ thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ tại Bệnh viện tham gia vào khảo sát, kết quả như sau:

Biến số		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Tuổi	< 26 tuổi	07	15,2
	Từ 26 - 35 tuổi	30	65,2
	> 35 tuổi	09	19,6
Số lần vào viện	Lần đầu	18	39,1
	Từ 2-3 lần	15	32,6
	Trên 3 lần	13	28,3
Hình thức sinh	Sinh thường	29	63,0
	Sinh mổ	17	37,0

Nhận xét: Đa số bà mẹ thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ tại Bệnh viện tham gia khảo sát có tuổi từ 26-35 tuổi chiếm tỷ lệ 65,2%. Tỷ lệ bà mẹ thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ tại Bệnh viện thành phố Thủ Đức lần đầu chiếm tỷ lệ cao nhất (39,1%). Về hình thức sinh, tỷ lệ bà mẹ thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ tại Bệnh viện tham gia khảo sát sinh thường chiếm tỷ lệ cao nhất với 63,0%.

Nội dung	Trung bình	Min	Max
Tổng số ngày nằm viện	3,91	1	8
Số lần sinh con	2,07	1	5

Nhận xét: Trong 46 các bà mẹ được hỏi, tổng số ngày nằm viện trung bình của các bà mẹ sinh con tại Bệnh viện là 3,91 ngày. Trong đó, thời gian nằm viện ít nhất 1 ngày, nhiều nhất là 8 ngày. Trung bình số lần sinh con tại Bệnh viện của bà mẹ tham gia khảo sát là 2,07 lần, ít nhất là sinh 1 lần và số lần sinh con tại Bệnh viện nhiều nhất là 5 lần.

II. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NUÔI CON BẰNG SỮA MẸ

Bảng 1.1. Quy định thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ

	Nội dung	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Chị có thấy “Quy định thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ” tại bệnh viện?	Khoa khám	25	54,3
	Phòng chờ sinh	26	56,5
	Phòng sau sinh	35	76,1
	Phòng tư vấn	21	45,7
	Nơi khác	01	2,2
	Không nhìn thấy	00	0,0

Nhận xét: Trong 46 bà mẹ được phỏng vấn, tỷ lệ bà mẹ có nhìn thấy quy định thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ tại phòng sau sinh là cao nhất 76,1%; tiếp đến là phòng chờ sinh 56,5%; khoa khám 54,3%; phòng tư vấn là 45,7%.

Bảng 1.2. Tranh ảnh, tờ rơi tuyên truyền về nuôi con bằng sữa mẹ

	Nội dung	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Chị có thấy tranh ảnh, tờ rơi tuyên truyền về nuôi con bằng sữa mẹ tại bệnh viện không?	Khoa khám	28	60,9
	Phòng chờ sinh	26	56,5
	Phòng/khoa sau sinh	35	76,1
	Buồng bệnh	17	37,0
	Phòng tư vấn	19	41,3
	Nơi khác	00	0,0
	Không nhìn thấy	00	0,0

Nhận xét: Trong 46 bà mẹ được phỏng vấn, tỷ lệ bà mẹ thấy tranh ảnh, tờ rơi tuyên truyền về nuôi con bằng sữa mẹ tại phòng sau sinh chiếm tỷ lệ cao nhất với 76,1%, tiếp

đến tỷ lệ bà mẹ có thấy tranh ảnh, tờ rơi tuyên truyền về nuôi con bằng sữa mẹ tại khoa khám là 60,9%, tại phòng chờ sinh là 56,5%, có thấy tại phòng tư vấn 41,3%, buồng bệnh 37,0%. Như vậy, hiện nay việc những hình ảnh, tờ rơi về thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ được bệnh viện đặt hầu hết tại vị trí ở khoa sản để tuyên truyền đến cho các bà mẹ một cách nhanh nhất việc nuôi con bằng sữa mẹ.

Bảng 1.3. Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Chị có được bệnh viện tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ không?	Bệnh viện không tư vấn	02	4,3
	Tư vấn khi khám thai tại bệnh viện	22	47,8
	Tư vấn trước sinh	23	50,0
	Tư vấn sau sinh	36	78,3
	Thời điểm khác	01	2,2

Nhận xét: Trong 46 bà mẹ được phỏng vấn, tỷ lệ các bà mẹ được nhân viên y tế (NVYT) tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ thời điểm sau sinh chiếm tỷ lệ cao nhất là 78,3%; tiếp đến tư vấn trước sinh 50,0%; tư vấn khi khám tại bệnh viện 47,8%.

Bảng 1.4. Hiểu được nội dung nuôi con bằng sữa mẹ do bệnh viện tư vấn

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Nếu được tư vấn, chị có hiểu nội dung nuôi con bằng sữa mẹ không?	Bệnh viện không tư vấn	00	0,0
	Có được tư vấn nhưng không hiểu	00	0,0
	Có hiểu nhưng không nhớ phải làm gì	00	0,0
	Có hiểu và có nhớ cần làm gì	23	50,0
	Có hiểu và tâm đắc với ý nghĩa NCBSM	21	45,7
	Khác	02	4,3

Nhận xét: Trong 46 bà mẹ được phỏng vấn, tỷ lệ 50,0% có hiểu và có nhớ cần làm những gì, kể đến 45,7% bà mẹ có hiểu nội dung tư vấn và tâm đắc với ý nghĩa nuôi con bằng sữa mẹ, 4,3% là tỷ lệ khác.

Bảng 1.5. Bao lâu thì hai mẹ con được cắt dây rốn

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
	Cắt dây rốn ngay sau sinh	26	56,5

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Sau khi sinh bao lâu thì hai mẹ con được cắt dây rốn?	Cắt dây rốn chậm	09	19,6
	Không nhớ, không biết số phút	11	23,9
Ước tính số phút chậm trễ cắt dây rốn		3,0 (phút)	

Nhận xét: Trong số 46 bà mẹ được phỏng vấn, khi được hỏi các bà mẹ về việc bao lâu thì hai mẹ con được cắt dây rốn, tỷ lệ 56,5% cắt dây rốn ngay sau sinh; 19,6% cắt dây rốn chậm trung bình là 3 phút sau khi sinh hai mẹ con được cắt dây rốn; 23,9% không nhớ rõ về việc cắt dây rốn lúc nào, không nhớ số phút.

Bảng 1.6. Thực hiện da kề da sau sinh

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Hai mẹ con có thực hiện da kề da sau sinh không?	Có được thực hiện da kề da	40	87,0
	Không được thực hiện da kề da	06	13,0
Số phút thực hiện da kề da		32,3(phút)	

Nhận xét: Đa số bà mẹ tham gia khảo sát đều thực hiện da kề da số phút trung bình là 32,3 phút; trong đó ít nhất là 05 phút, nhiều nhất là 90 phút.

Bảng 1.7. Trẻ được bú mẹ lần đầu tiên

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Kể từ khi trẻ được sinh ra, trẻ bú mẹ lần đầu tiên bao lâu?	Bú ngay lập tức sau khi sinh	08	17,4
	Trong vòng khoảng 30 phút	13	28,3
	Trong vòng khoảng 1 giờ	06	13,0
	Trong vòng khoảng 2 giờ	00	0,0
	Từ 2 đến 24 giờ	01	2,2
	Sau 1 ngày	09	19,6
	Mẹ không có sữa nên trẻ bú sữa ngoài	07	15,2
	Lý do khác	02	4,3

Nhận xét: Trong 46 bà mẹ khi được hỏi về việc kể từ khi trẻ được sinh ra và bú mẹ lần đầu tiên trong bao lâu, bà mẹ trả lời trẻ được bú mẹ trong vòng khoảng 30 phút chiếm

tỷ lệ cao nhất với 28,3%, tiếp đến là sau 1 ngày chiếm 19,6%; 17,4% bú mẹ ngay lập tức. Đáng chú ý có đến 15,2% bà mẹ không có sữa nên trẻ bú sữa ngoài và 4,3% lý do khác.

Bảng 1.8. Thực hành cho con bú sữa mẹ

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Chị có được thực hành cho con bú sữa mẹ không?	Hộ sinh, điều dưỡng	35	76,1
	Bác sĩ	18	39,1
	Người nhà	13	28,3
	Không có ai hỗ trợ	01	2,2

Nhận xét: Trong 46 các bà mẹ được hỏi về việc hỗ trợ thực hành cho con bú mẹ, bà mẹ được hộ sinh, điều dưỡng hướng dẫn chiếm tỷ lệ cao nhất với 76,1%, tiếp đến tỷ lệ 39,1% bác sĩ. Tỷ lệ bà mẹ được người nhà hướng dẫn chiếm 28,3% và vẫn có 1 trường hợp bà mẹ không được hướng dẫn.

Bảng 1.9. Hỗ trợ thực hành cho con bú sữa mẹ

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Hỗ trợ thực hành cho con bú bằng cách nào?	Trực tiếp hướng dẫn bà mẹ cho trẻ bú đúng cách	39	84,8
	Mát –xa vú	13	28,3
	Thực hành vắt sữa	09	19,6
	Thông tắc tia sữa	06	13,0
	Khác	01	2,2

Nhận xét: Tỷ lệ cao nhất về thực hành cho con bú sữa mẹ về trực tiếp hướng dẫn bà mẹ cho trẻ bú đúng cách tỷ lệ 84,8%; tiếp đến tỷ lệ hướng dẫn mát-xa vú 28,3%; 19,6% thực hành vắt sữa, thông tắc tia sữa 13,0%.

Bảng 1.10. Cho con ăn thức ăn khác ngoài sữa mẹ

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Trong thời gian ở bệnh viện, chị có cho con ăn	Chỉ cho bú sữa mẹ hoàn toàn (46%)	26	56,5
	Cho uống thêm nước	01	2,2
	Cho uống thêm sữa công thức	25	54,3
	Cho ăn thêm các thức ăn khác	00	0,0
	Cho uống thuốc bổ/thực phẩm chức năng	00	0,0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
thức ăn gì khác không?	Cho uống thuốc điều trị bệnh	01	2,2

Nhận xét: Tỷ lệ 56,5% bà mẹ trả lời cho con bú hoàn toàn bằng sữa mẹ, tỷ lệ bà mẹ cho con uống thêm sữa công thức chiếm 54,3%.

Bảng 1.11. Gợi ý mua sữa bột cho trẻ

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
NVYT có gợi ý mua sữa bột cho con không?	Có	01	2,2
	Không	45	97,8

Nhận xét: Khi được hỏi các bà mẹ về việc nhân viên y tế có gợi ý các bà mẹ mua sữa bột ngoài cho con. Tỷ lệ 97,8% có câu trả lời là không. Chỉ có 2,2% các bà mẹ được nhân viên y tế có gợi ý mua sữa bột ngoài cho con.

III. Lợi ích của việc nuôi con bằng sữa mẹ

Khi được hỏi các bà mẹ về lợi ích của việc nuôi con bằng sữa mẹ, thì đa phần các bà mẹ trả lời là:

- Sữa mẹ có nhiều chất dinh dưỡng hoàn hảo giúp bé khỏe mạnh, phát triển toàn diện, rất tốt cho cả mẹ và con
- Ít tốn kém, chi phí rẻ, dễ tiêu hóa
- Sữa mẹ giúp bé có sức đề kháng tốt để chống bệnh tật, chống nhiễm khuẩn
- Nuôi con bằng sữa mẹ giúp tăng gắn kết tình cảm mẹ con
- Chống nhiễm trùng, không gây dị ứng cho trẻ
- Giúp tử cung của mẹ co lại nhanh, ngừa ung thư vú
- Giúp mẹ giảm nguy cơ băng huyết sau sinh, tránh nhiễm khuẩn
- Giúp mẹ nhanh hồi phục sức khỏe, thoải mái tâm lý, mau lấy lại vóc dáng.

IV. Kiến thức bà mẹ về thời gian trẻ bú mẹ hoàn toàn

Bảng 1.12. Thời gian bú mẹ hoàn toàn ít nhất và thời gian kéo dài

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Thời gian bú mẹ ít nhất	Trong 3 tháng	03	6,5
	Trong 6 tháng	35	76,1
	Trong 12 tháng	03	6,5

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
	Trong 24 tháng	05	10,9
Thời gian kéo dài	Trong 6 tháng	17	36,9
	Trong 12 tháng	13	28,3
	Trong 18 tháng	04	8,7
	Trong 24 tháng	12	26,1

Nhận xét: Trong 46 bà mẹ khi được hỏi về việc trẻ cần được bú sữa mẹ hoàn toàn trong ít nhất mấy tháng, kéo dài trong bao lâu thì tỷ lệ cao nhất của 2 tiêu mục trên là 76,1% bà mẹ đều trả lời được bé bú sữa mẹ hoàn toàn trong ít nhất 06 tháng và kéo dài trong 06 tháng đạt 36,9%; kế tiếp là bú ít nhất trong 24 tháng với 10,9% và 28,3% bà mẹ cho rằng trẻ bú sữa mẹ hoàn toàn trong 12 tháng.

V.KẾT LUẬN

Tại Bệnh viện việc hướng dẫn các bà mẹ thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ được thực hiện nghiêm túc:

- Bệnh viện có quy định thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ được lắp đặt tại phòng khám, tại khoa sản, phòng chờ sinh, phòng bệnh sau sinh và khoa nhi sơ sinh để truyền thông tin, hướng dẫn cho các bà mẹ nhanh nhất, tiện lợi nhất về các quy định
- Người bệnh đến khám, sinh con tại khoa sản đều được NVYT tư vấn về việc thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ. Tỷ lệ bà mẹ được cắt dây rốn ngay lập tức chiếm đa số. Tuy nhiên, vẫn còn tỷ lệ trường hợp thực hiện cắt dây rốn chậm cho mẹ và bé.
- Hầu hết bà mẹ đều được hướng dẫn cho mẹ và bé thực hiện da kề da sau sinh.
- Đa số bà mẹ đều được cung cấp kiến thức, kỹ năng và hướng dẫn hỗ trợ thực hành cho các bà mẹ về thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ.

Trên đây là Báo cáo kết quả khảo sát các bà mẹ về việc thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ quý I năm 2024 tại Bệnh viện thành phố Thủ Đức./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Các phòng, khoa;
- Lưu: VT, QLCL (TA, 03b).



GIÁM ĐỐC

TS.BS. Vũ Trí Thanh

